

Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày 19- 4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Tấn Đồng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đình Cường**

Ông **Nguyễn Văn Phẩm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Hoàng Cúc** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham gia phiên tòa: Ông **Võ Nhật Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2021/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Lý B, sinh năm 1999 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú ấp C, xã M1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn D và bà Lê Thị M2; chưa có vợ và con; tiền án: không, tiền sự: 03; ngày 20/4/2020 bị Công an xã M1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 01/5/2020 bị Công an xã C1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 06/10/2020 bị Công an huyện M, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi dùng thủ đoạn hoặc tạo ra hoàn cảnh để buộc người khác đưa tiền, tài sản; nhân thân chưa có án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1979; nơi cư trú ấp C, xã M1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh T là chủ cửa hàng điện gia dụng “Thanh T” tọa lạc tại ấp C, xã M1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo B và anh T là bạn bè quen biết nhau nên bị cáo cũng thường xuyên đến Cửa hàng của anh T chơi.

Vào lúc khoảng 22 giờ 00 phút ngày 10/12/2020 do không có tiền để tiêu xài cá nhân, lúc này B nhớ lại trong Cửa hàng của anh T có để tiền và nhiều thẻ

cáo điện thoại để trong hộp giấy bỏ trong tủ kính không có ai trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm. Đến khoảng 01 giờ ngày 11/12/2020 bị cáo đi bộ đến Cửa hàng của anh T, khi đến thì nhìn thấy Cửa hàng đóng cửa nên bị cáo dùng tay ấn nút điều khiển trên tường để mở cửa và lén lút đột nhập vào bên trong lấy trộm 2.561.500 đồng tiền Việt Nam đồng và 387 thẻ cào điện thoại di động gồm các mạng Mobiphone, Vinaphone, Viettel và Vietnamobile trị giá 14.830.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 17.391.500 đồng. Sau khi lấy trộm xong B lấy tiền và thẻ cào đem về nhà cất giấu. Đến khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày Công an huyện M mời B về làm việc. Qua làm việc thì B đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình; đồng thời thu giữ tang vật và các đồ vật gồm:

- Tiền Việt Nam: 2.561.500 đồng;
- 387 thẻ cào điện thoại di động gồm các mạng Mobiphone, Vinaphone, Viettel và Vietnamobile trị giá 14.830.000 đồng;
- 01 (một) chiếc áo khoác màu xám đen, cũ đã qua sử dụng;
- 01 (một) cái quần tây vải màu đen, loại quần dài đã qua sử dụng;
- 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh, cũ đã qua sử dụng.

Ngày 13/12/2020, bị cáo B bị khởi tố về tội: Trộm cắp tài sản và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Về tang vật và đồ vật thu giữ:

- Tiền Việt Nam: 2.561.500 đồng và 387 thẻ cào điện thoại di động gồm các mạng Mobiphone, Vinaphone, Viettel và Vietnamobile trị giá 14.830.000 đồng. Cơ quan điều tra đã xác định được đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh T. Hiện nay anh T đã nhận lại tài sản xong về về trách nhiệm dân sự không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

- 01 (một) chiếc áo khoác màu xám đen, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) cái quần tây vải màu đen, loại quần dài đã qua sử dụng và 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh, cũ đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã xác định được đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo B và có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tiếp tục tạm giữ chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số: 15/CT.VKS.HMT ngày 08 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Trần Lý B phạm tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; Điều 38; Điều 47; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Lý B phạm tội: Trộm cắp tài sản và đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại không có yêu cầu nên không xét; về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác màu xám đen, cũ đã qua sử dụng; 01 cái quần tây vải màu đen, loại quần dài đã qua sử dụng và 01 khẩu trang y tế màu xanh, cũ đã qua sử dụng và về án phí buộc bị cáo phải chịu theo quy

định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận mình có tội và không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo không nói gì.

Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, tỉnh Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Lý B khai nhận: Vào lúc khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại nhà cửa hàng điện gia dụng “Thanh T” của anh T tọa lạc tại ấp C, xã M1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo có thực hiện hành vi lén lút lấy trộm của anh T số tiền 2.561.500 đồng và 387 thẻ cào điện thoại di động gồm các mạng Mobiphone, Vinaphone, Viettel và Vietnamobile trị giá 14.830.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo lấy trộm là 17.391.500 đồng.

Xét; lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nội dung cáo trạng và lời buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Trần Lý B phạm tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được luật hình bảo vệ, đó là quyền sở hữu về tài sản của công dân. Bị cáo muốn có tài sản để sử dụng cho lợi ích cá nhân, nhưng lại không tích cực lao động sản xuất để có thu nhập hợp pháp, mà tìm sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản của người khác làm của riêng mình, gây bất bình trong xã hội, làm mất trật tự ở địa phương. Đi ngược lại chủ trương của Đảng và Nhà nước về cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư. Bị cáo là người đã có nhiều tiền sự nhưng không biết hồi cải. Vì thế cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên xem đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì hiện nay bị cáo không có thu nhập.

[3] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không có yêu cầu nên không xét.

[4] Về vật chứng: 01 (một) chiếc áo khoác màu xám đen, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) cái quần tây vải màu đen, loại quần dài đã qua sử dụng và 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh, cũ đã qua sử dụng. Đây là tài sản mà bị cáo

dùng khi thực hiện hành vi phạm tội và giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 173; Điều 38; Điều 47; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Lý B phạm tội: Trộm cắp tài sản.

1. Phạt bị cáo Trần Lý B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không có yêu cầu nên không xét.

4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc áo khoác màu xám đen, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) cái quần tây màu đen, loại quần dài, cũ đã qua sử dụng và 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh, cũ đã qua sử dụng (Tất cả vật chứng trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện M đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/3/2021).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Lý B phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại báo cho biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã M1;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trương Tấn Đồng